TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ TẺH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 80/2018/QĐST-HNGĐ	*Đạ tẻh, ngày 26 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Võ Văn D, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn An Xá, xã Lộc Thủy, huyện L, tỉnh Q.

Bị đơn: Chị Trần Thị Tuyết M, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn Phước Lợi, xã Đạ Lây, huyện Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Văn D và chị Trần Thị Tuyết M.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao cháu Võ Trần Gia Q, sinh ngày 29/4/2013 cho chị Trần Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Võ Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/1tháng, cho đến khi con (đủ 18 tuổi), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2018.

(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).

- Về án phí: Anh Võ Văn D tự nguyện nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh D đã nộp là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0009623 ngày 23/10/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh L.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- *TAND tỉnh L;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Tiến Dũng